

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND phường Mỹ Hòa)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nữ, 2: Nam)	Năm sinh	Nơi ở hiện tại
A	B	1	2	3
I	Hộ gia đình thoát nghèo			
	Hộ nghèo trở thành hộ cận nghèo			
1	Phạm Thị Soi	1	27/09/1966	Nguyễn Xá
2	Đào Mộng Dân	2	14/04/1953	Lỗ Xá
3	Đặng Thị Bích Thảo	1	10/05/1986	Nghĩa Trang
4	Nguyễn Thị Thắm	1	01/01/1941	Phúc Xá
5	Đỗ Thị Hiền	1	29/12/1956	Dâu
6	Đỗ Thị Đô	1	01/01/1946	Cầm Quan
7	Hoàng Thị Thùy	1	26/01/1989	Cầm Quan
8	Phan Đình Cẩn	2	04/03/1952	Tiên Xá 2
9	Nguyễn Thị Hiệu	1	01/01/1940	Nhuận Trạch
10	Luyện Thị Ốc	1	01/01/1958	Nhuận Trạch
	Hộ thoát nghèo			
11	Nguyễn Thị Ngà	1	01/01/1946	An Thấp
12	Hoàng Thị Nụ	1	01/01/1940	Yên Tập
13	Phạm Thị Vườn	1	22/01/1948	Dâu
14	Phạm Văn Lợi	2	01/01/1943	Tiên Xá 3
15	Phạm Thị Lý	1	06/03/1943	Tiên Xá 3
16	Vũ Văn Tặng	2	08/8/1961	Cầm Quan
17	Khúc Thị Lan	1	01/01/1966	Cầm Quan
18	Đỗ Khắc Thọ	2	17/02/1960	Yên Xá
19	Nguyễn Thị Hiệu	1	01/02/1958	Yên Xá
20	Vũ Thị Luyện	1	01/01/1956	Tiên Xá 2
21	Đào Văn Y	2	01/01/1944	Nghĩa Trang
22	Đào Duy Hưng	3	15/02/1987	Nghĩa Trang
23	Nguyễn Thị Toan	1	10/01/1943	Lỗ Xá
24	Nguyễn Thị May	1	07/09/1969	Phúc Xá

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nữ, 2: Nam)	Năm sinh	Nơi ở hiện tại
25	Bùi Văn Thuật	2	01/01/1975	Phúc Xá
26	Hoàng Thị Nụ	1	01/01/1940	Cẩm Sơn
II	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
1	Nguyễn Thị Hòa	1	01/01/1945	An Thập
2	Nguyễn Văn Hải	2	10/05/1976	An Thập
3	Chu Thị Hoạch	1	01/01/1952	An Thập
4	Nguyễn Thị Nga	1	17/05/1990	Nguyễn Xá
5	Phạm Thị Thực	1	01/04/1964	Nguyễn Xá
6	Vũ Văn Hiên	2	19/01/1965	Nguyễn Xá
7	Chu Thị Đỗ	1	01/01/1947	Lỗ Xá
8	Khúc Xuân Mạnh	2	01/01/1946	Lỗ Xá
9	Hoàng Văn Hưng	2	12/10/1958	Lỗ Xá
10	Đặng Thị Liên	1	18/09/1963	Lỗ Xá
11	Nguyễn Thị Tục	1	08/03/1949	Lỗ Xá
12	Nguyễn Đình Hưng	2	01/01/1976	Cộng Hoà
13	Bùi Thị Thắm	1	24/07/1974	Cộng Hoà
14	Nguyễn Cao Khải	2	05/01/1983	Cộng Hoà
15	Lê Thị Việt	1	23/07/1959	Cộng Hoà
16	Nguyễn Thị Năm	1	12/09/1965	Cộng Hoà
17	Nguyễn Thị Hằng	1	07/01/1975	Cộng Hoà
18	Hà Hải Vân	1	28/11/1960	Bản
19	Vũ Thị An	1	06/10/1957	Phú Đa
20	Nguyễn Thị Ly	1	21/12/1958	Phú Đa
21	Khúc Thị Thanh	1	01/01/1955	Dâu
22	Luyện Thị Quảng	1	20/06/1948	Dâu
23	Nguyễn Thị Chích	1	10/12/1955	Dâu
24	Đặng Văn Thềm	2	01/01/1941	Ngọc Trì
25	Đặng Văn Đồng	2	25/10/1982	Ngọc Trì
26	Nguyễn Thị Sắc	1	06/10/1975	Hoàng Lê
27	Nguyễn Thị Lênh	1	01/01/1945	Bùi
28	Nguyễn Thị Lý	1	18/12/1968	Cẩm Quan
29	Khúc Thị Hụt	1	01/01/1958	Cẩm Quan
30	Phạm Thị Mỹ	1	01/01/1958	Cẩm Quan
31	Lê Thị Miến	1	01/01/1960	Cẩm Quan
32	Nguyễn Văn Lân	2	22/01/1984	Nhuận Trạch
33	Luyện Văn Hách	2	05/06/1968	Nhuận Trạch

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nữ, 2: Nam)	Năm sinh	Nơi ở hiện tại
34	Nguyễn Văn Vẻ	2	02/05/1961	Yên Xá
35	Đỗ Xuân Lúy	2	01/01/1961	Yên Xá
36	Đỗ Văn Tuấn	2	05/03/1975	Yên Xá
37	Đỗ Như Sơn	2	24/06/1962	Yên Xá
38	Trữ Thế Anh	2	12/07/1990	Yên Xá
39	Phạm Văn Hiền	2	01/01/1955	Yên Xá
40	Vũ Thị Bé	1	01/01/1944	Yên Xá
41	Nguyễn Thị Thúy	1	28/12/1971	Quan Cù
42	Nguyễn Thị Dương	1	29/06/1985	Tiên Xá 2
43	Nguyễn Ngọc Viên	2	01/05/1957	Tiên Xá 2
44	Nguyễn Thị Bách	1	17/07/1942	Nghĩa Trang
45	Đào Thị Chế	1	20/10/1955	Nghĩa Trang
46	Nguyễn Thị Mâu	1	31/08/1967	Kim Huy
47	Phạm Văn Tùng	2	27/11/1989	Kim Huy
48	Nguyễn Văn Toàn	2	22/02/1982	Tiên Xá 1
49	Phan Thị Phương	1	05/08/1980	Phúc Xá
50	Đỗ Thị Bương	1	01/01/1954	Cầm Sơn
51	Nguyễn Thị Uyên	1	30/12/1958	Cầm Sơn
52	Nguyễn Thị Thắm	1	19/09/1959	Yên Tập
53	Nguyễn Thị Múc	1	06/07/1951	Yên Tập
54	Nguyễn Thị Hảo	1	24/12/1960	Yên Tập
55	Phan Thị Phương	1	05/08/1980	Phúc Xá